

TÓM TẮT VĂN BẢN THUYẾT MINH

A. Mục tiêu bài học:

Giúp hs:

- Tóm tắt được một văn bản thuyết minh có nội dung đơn giản về một sản vật, một danh lam thắng cảnh, một hiện tượng văn học.
- Thích thú đọc và viết văn thuyết minh trong nhà trường cũng như theo yêu cầu của cuộc sống.

B. Sự chuẩn bị của thầy trò:

- Sgk, sgv
- Thiết kế dạy- học

C. Cách thức tiến hành:

Gv tổ chức giờ dạy- học theo cách kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, thực hành làm các bài tập.

D. Tiến trình dạy- học:

1. Ổn định tổ chức lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi: Các yêu cầu về sử dụng tiếng Việt?

3. Bài mới:

* *Giới thiệu bài mới:* Trong thực tế, do điều kiện thời gian và công việc, ko phải lúc nào chúng ta cũng có thể đọc nguyên văn một văn bản thuyết minh cho người khác nghe nhưng có khi lại phải tóm tắt sao cho ngắn gọn, đủ ý để người nghe có

thể nhanh chóng nắm được những thông tin chính về đối tượng. Nói cách khác, tóm tắt văn bản thuyết minh vừa là đòi hỏi của cuộc sống, vừa là một hệ thống các thao tác kỹ năng của môn làm văn.

Hoạt động của gv và hs	Yêu cầu cần đạt
Gv yêu cầu hs đọc sgk. - Mục đích, yêu cầu tóm tắt văn bản thuyết minh? Hs theo dõi sgk, trả lời.	I. Mục đích, yêu cầu 1. Mục đích: - Hiểu và ghi nhớ những nội dung cơ bản của bài văn. - Giới thiệu với người khác về đối tượng thuyết minh hoặc về văn bản đó. 2. Yêu cầu: - Ngắn gọn, rành mạch. - Sát với nội dung văn bản gốc.
Yêu cầu hs đọc văn bản. - Văn bản nhà sàn thuyết minh về đối tượng nào? - Đại ý của văn bản là gì? - Có thể chia văn bản trên thành mấy đoạn, ý chính của mỗi đoạn là gì? (Bố cục?)	II. Cách tóm tắt 1. Văn bản: Nhà sàn. - Đối tượng thuyết minh: Nhà sàn - một kiểu nhà ở chủ yếu của người dân miền núi. - Đại ý: Nguồn gốc, kiến trúc, giá trị sử dụng của nhà sàn. - Bố cục: MB: <i>Nhà sàn... văn hóa cộng đồng</i> định nghĩa, mục đích sử dụng của nhà sàn.

- Viết văn bản tóm tắt khoảng 10 dòng? Hs làm, đọc trước lớp. Gv nhận xét, đánh giá, chốt ý.	TB: <i>Toàn bộ ...là nhà sàn.</i> Cấu tạo, nguồn gốc và công dụng của nhà sàn. KB: <i>Còn lại</i> Khẳng định giá trị thẩm mỹ của nhà sàn - Tóm tắt: Nhà sàn là công trình kiến trúc có mái che dùng để ở hoặc một số mục đích khác. Nhà sàn được cấu tạo bởi các vật liệu tự nhiên. Mặt sàn làm bằng tre hoặc gỗ tốt bền, liên kết ở lưng chừng các hàng cột. Gầm sàn làm kho chứa, chuồng nuôi gia súc hoặc bỏ trống. Khoảng giữa để ở, hai khoang bên cạnh dùng để tiếp khách, nấu ăn, tắm rửa... Hai đầu nhà có cầu thang. Nhà sàn tồn tại phổ biến ở miền núi VN và ĐNA, có từ thời đại Đá mới. Nó có nhiều tiện ích: phù hợp với nơi cư trú miền núi, tận dụng nguyên liệu tại chỗ, giữ được vệ sinh, đảm bảo an toàn cho người ở. Nhà sàn ở một số dân tộc miền núi nước ta đạt trình độ kỹ thuật, thẩm mỹ cao, đã và đang hấp dẫn khách du lịch.
- Nêu cách tóm tắt văn bản thuyết minh?	2. Cách tóm tắt - Xác định mục đích, yêu cầu tóm tắt. - Đọc văn bản gốc để nắm vững đối tượng thuyết minh. - Tìm bố cục văn bản. - Tóm lược các ý để hình thành văn bản tóm tắt.

Yêu cầu hs đọc lại văn bản bài Thơ Hai-cư. - Xác định đối tượng thuyết minh? - Tìm bố cục văn bản? - Viết đoạn văn tóm tắt? Hs thực hành làm các yêu cầu trên. Gv nhận xét, bổ sung.	III. Luyện tập: 1. Tóm tắt phần tiểu dẫn bài Thơ Hai - cư: - Đối tượng thuyết minh: tiểu sử, sự nghiệp của nhà thơ Ba-sô và những đặc điểm của thơ Hai-cư. - Bố cục: + Đoạn 1: Tiểu sử, sự nghiệp của nhà thơ Ba-sô. + Đoạn 2: Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của thơ Hai-cư. - Tóm tắt: M. ba-sô (1644 - 1694) là nhà thơ hàng đầu của Nhật Bản. Ông sinh ra ở U-ê-nô, xứ I-ga, trong một gia đình võ sĩ cấp thấp. Khoảng năm 28 tuổi, ông chuyển đến Ê-đô sinh sống và làm thơ Hai-cư với bút hiệu Ba-sô. Ông để lại nhiều tác phẩm, nổi tiếng nhất là Lối lên miền Ô-ku. Thơ Hai-cư có số từ vào loại ít nhất thế giới, chỉ có 17 âm tiết, được ngắt ra làm ba đoạn theo thứ tự thường là 5-7-5 âm. Thơ Hai-cư thấm nhuần tinh thần thiên tông và văn hóa phương Đông nói chung. Nó thường chỉ dùng những nét chấm phá, chỉ gợi chứ ko tả, chứa rất nhiều khoảng trống cho trí tưởng tượng của người đọc. Cùng với nghệ thuật vườn cảnh, trà đạo, hoa đạo, hội họa, tiểu thuyết,...thơ Hai-cư là một đóng góp lớn của Nhật Bản vào kho tàng văn hóa nhân loại. 2. Tóm tắt văn bản: Đền Ngọc Sơn và hồn thơ Hà
--	--

Yêu cầu hs đọc văn bản. - Xác định đối tượng thuyết minh? So với các văn bản thuyết minh trên, đối tượng và nội dung thuyết minh của nó có gì khác? - Viết tóm tắt đoạn giới thiệu cảnh Tháp Bút, Đài Nghiên? Hs thực hành làm các yêu cầu trên. Gv nhận xét, bổ sung.	Nội. - Đối tượng thuyết minh: Đền Ngọc Sơn (thắng cảnh nổi tiếng của Hà Nội). - Nội dung thuyết minh: giới thiệu quang cảnh và biểu cảm. - Tóm tắt: Đến thăm đền Ngọc Sơn, hình tượng kiến trúc đầu tiên gây ấn tượng là Tháp Bút, Đài Nghiên. Tháp Bút dựng trên đỉnh Ngọc Bội, đỉnh tháp có ngọn bút trỏ lên trời xanh, trên mình tháp là ba chữ “tả thiên thanh” (viết lên trời xanh) đầy kiêu hãnh. Cạnh Tháp Bút là Đài Nghiên. Gọi là Đài Nghiên bởi hình tượng công này là “cái đài” đỡ “nghiên mực” hình trái đào tạc bằng đá, đặt trên đầu ba chú ếch với thâm ý sâu xa “ao nghiên, ruộng chữ”. Phía sau Đài Nghiên là cầu Thê Húc nổi sang Đảo Ngọc- nơi tọa lạc ngôi đền thiêng giữa rì rào sóng nước.
---	--

* Bài mới

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
------------------------	------------------

Yêu cầu hs đọc phần Tiểu dẫn - sgk. - Em có hiểu biết gì về tác giả Đặng Trần Côn? - Hiện nay có các quan điểm ntn về dịch giả văn bản Nôm của tác phẩm? Hs phát biểu thảo luận. Gv nhận xét, bổ sung: Chinh phụ ngâm vừa ra đời đã nổi tiếng, được nhiều người ưa thích. Phan	I. Tiểu dẫn: 1. Tác giả và dịch giả: <i>a. Tác giả Đặng Trần Côn</i> - Sống vào khoảng nửa đầu thế kỉ XVIII. - Là người thông minh, tài hoa, hiểu học. - Tính cách “đuyênh đoàng ko buộc”- tự do, phóng túng nên ko đỗ đạt cao, chỉ đỗ Hương cống và giữ các chức quan thấp. - Các tác phẩm: <i>Chinh phụ ngâm</i>, thơ và phú bằng chữ Hán. <i>b. Dịch giả:</i> - Đoàn Thị Điểm (1705- 1748): + Hiệu: Hồng Hà nữ sĩ. + Quê: Giai Phạm - Văn Giang- xứ Kinh Bắc. + Là người nổi tiếng tài sắc, tính cách khác thường. + 37 tuổi kết hôn với ông Nguyễn Kiều- một tiến sĩ góa vợ. Năm 1743, ông Nguyễn Kiều đi xứ Trung Quốc. Trong thời gian ông đi xứ, Đoàn Thị Điểm sống cuộc sống ko khác người chinh phụ là mấy, đồng cảm. - Phan Huy ích (1750- 1822): + Là người thuộc trấn Nghệ An sau rời đến Hà Tây. + Đỗ tiến sĩ năm 26 tuổi
---	---

Huy Chú ca ngợi

*“Lời và ý thì lâm li,
tuần nhã và kì dật
rất khoái chá cho
miệng người đọc”*

(Lịch triều hiến
chương loại chí). Do
vậy, nhiều người đã
dịch tác phẩm ra chữ
Nôm. Bản dịch
thành công nhất hiện
nay được coi là của
Đoàn Thị Điểm. Bà
được khen ngợi là
người phụ nữ toàn
diện *“dung sắc kiêu
lệ, cử chỉ đoan
trang, lời nói văn
hoa, sự làm lễ độ”*,
có người cha nuôi
tiên cử làm phi cho
chúa Trịnh nhưng bà
đã từ chối, cả với
những kẻ có thế lực
khác cũng vậy. Bà
làm nhiều nghề kiếm

sống (may vá, bốc thuốc và dạy học). Theo bà xưa nay ko thiếu những phụ nữ tài danh nhưng ko mấy ai thành công trong nghề dạy học nên bà đã thử thách mình. Học trò của bà có người đỗ tiến sĩ. - Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm? - Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm?	2. Tác phẩm Chinh phụ ngâm: <i>a. Hoàn cảnh ra đời:</i> - Đầu đời vua Lê Hiển Tông có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra quanh kinh thành. - Triều đình cất quân đánh dẹp. Đặng Trần Côn “cảm thời thế mà làm ra”. <i>b. Giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:</i> - Giá trị nội dung: + Là tiếng nói oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa. + Thể hiện khát vọng hạnh phúc lứa đôi. - Giá trị nghệ thuật: + Thể thơ: trường đoản cú (nguyên tác), song thất lục bát (bản dịch). + Mang đậm tính tượng trưng ước lệ.
---	--

- Nêu vị trí đoạn trích? Yêu cầu hs đọc diễn cảm. Hướng dẫn giọng đọc: Trầm buồn, đều đều, chậm rãi, nhấn vào các điệp từ, điệp ngữ liên hoàn. - Tìm bố cục của đoạn trích? <u>Hết tiết 77- chuyển sang tiết 78.</u> - Trong 16 câu thơ đầu, hình ảnh người chinh phụ hiện lên	+ Tả cảnh ngụ tình. + Bản dịch đã đưa ngôn ngữ dân tộc lên tầm cao mới, phong phú, uyển chuyển. 3. Vị trí đoạn trích: Từ câu 193- 216. II. Đọc- hiểu: 1. Đọc. 2. Bố cục: - 16 câu đầu: Nỗi cô đơn, buồn, nhớ, khao khát hạnh phúc lứa đôi. - 8 câu sau: Mong muốn nhờ gió đông gửi nỗi lòng mình đến người chồng nơi biên ải xa xôi mà ko được, nỗi cô đơn, buồn sầu càng thêm da diết. 3. Tìm hiểu đoạn trích: a. 16 câu đầu: - Hoàn cảnh: cô đơn lẻ bóng. - Động tác, hành động:
--	--

ntn? (hoàn cảnh, động tác, tâm trạng?) Hs phát biểu thảo luận. Gv nhận xét, bổ sung: Những động tác, hành động của chinh phụ chứng tỏ nàng ko tự chủ được bản thân vì mối sầu nhớ triền miên, da diết ko biết san sẻ cùng ai. Chỉ một mình mình biết, một mình mình hay nên mọi động tác, hành động cốt chỉ bộc lộ tâm trạng cô đơn, lẻ loi. - Thời gian thông qua sự cảm nhận của người chinh phụ có gì đặc biệt? - Người chinh phụ	Những động tác lặp đi lặp lại ko mục đích, vô nghĩa Tâm trạng rối bời, nhưng nhớ đến ngăn ngở, cô đơn lẻ loi. Sự cảm nhận thời gian: Khắc giờ đằng đẵng như niên, biện pháp phóng đại thể hiện cái nhìn tâm trạng. + Gượng đốt hương tìm sự thanh thản nhưng tâm hồn lại thêm mê man. + Gượng soi gương trang điểm nhưng mặt đầm đìa giọt ướt. + Gượng gảy đàn, gợi khát khao hạnh phúc, sợ điềm gờ. Đàn sắt đàn cầm lại gợi đến hình ảnh lứa đôi. tiếng đàn có thể là những giai âm mà người chinh phụ có thể kí thác lòng mình. Nhưng theo quan niệm của người xưa “dây uyên kinh đứt”, “phím loan chùng” báo hiệu sự ko may mắn của tình cảm vợ chồng. Đó là điều làm nàng vốn đã buồn bã vì xa cách lại càng thêm muôn phần lo lắng. Vậy nên, nàng ko thể gảy đàn. Những hành động gượng gạo ko giúp chinh phụ tìm được sự giải tỏa, sẽ chia nỗi lòng nên nỗi cô đơn, sầu nhớ càng thêm chồng chất.
--	---

còn làm những việc gì nữa để xua đi nỗi buồn? Nàng có đạt được mong muốn đó ko? Vì sao? - Khái quát lại tâm trạng của chinh phụ ở 16 câu đầu? - Nghệ thuật diễn tả tâm trạng trong 16 câu đầu? Gv dẫn dắt: 8 câu sau lời thơ lại chuyển sang độc thoại nội tâm, trực tiếp bày tỏ nỗi lòng chinh phụ với hình ảnh chinh phu tràn ngập trong tâm	<i>Tâm trạng của người chinh phụ ở 16 câu đầu: cô đơn lẻ loi, rối bời, nhưng nhớ đến ngẩn ngơ, buồn sầu triền miên đến mê sảng.</i> - <i>Nghệ thuật diễn tả tâm trạng trong 16 câu đầu:</i> + Miêu tả cử chỉ, hành động lặp đi lặp lại. + Các biện pháp tu từ: điệp từ, điệp ngữ vòng tròn (rèm, đèn), câu hỏi tu từ, so sánh phóng đại. + Kết hợp nhuần nhuyễn độc thoại nội tâm (Dạo hiên... thôi) với giọng kể, lời nhận xét đồng cảm của tác giả- người kể chuyện. + Tả cảnh ngụ tình: dùng thiên nhiên, sự vật (tiếng gà, cây hòe, thời gian) để diễn tả tâm trạng. <i>b. 8 câu sau:</i> - Ko gian được mở rộng: + Non Yên: ước lệ chỉ miền núi non biên ải xa xôi. + Hình ảnh đường lên trời xa vời. Ko gian vô tận ngăn cách hai người. Ngâm ý so sánh với nỗi nhớ ko nguôi, ko tính đếm được của chinh phụ.
--	---

tưởng nàng. Theo diễn biến tâm trạng, người chinh phụ tất yếu cuối cùng sẽ lại gửi tất cả nỗi niềm thương nhớ đến nơi chồng- nơi chinh phu đang chinh chiến tận nơi nào thăm thăm xa xôi... - Ko gian được miêu tả ở đoạn thơ này có gì đặc biệt? (tính chất của ko gian? qua những hình ảnh thiên nhiên nào?) Người chinh phụ mượn ko gian đó gợi tả điều gì? - Khái quát lại tâm trạng của chinh phụ trong 8 câu này? - Theo em ý nghĩa tư tưởng của đoạn	- Nghệ thuật: + Các biện pháp tu từ: câu hỏi tu từ, điệp ngữ vòng tròn (non Yên, trời). + Tả cảnh ngụ tình khái quát, triết lí thành quy luật: Cảnh buồn người thiết tha lòng. Thiết tha- đau đớn cảnh và tình người có sự đồng điệu. + Độc thoại nội tâm. <i>Tâm trạng:</i> khát khao sự đồng cảm của chinh phu nơi biên ải nhưng vô vọng, sầu nhớ da diết, triền miên. - Ghi nhớ: Sgk III. Tổng kết: Ý nghĩa tư tưởng của đoạn trích: + Đồng cảm với khao khát hạnh phúc lứa đôi của người
---	--

trích là gì?	phụ nữ. + Gián tiếp lên án chiến tranh phong kiến phi nghĩa. Giá trị nhân văn và nhân đạo sâu sắc.
--------------	--

E. củng cố, dặn dò:

Yêu cầu hs:

- Hoàn thiện các đoạn văn tóm tắt vào vở bài tập.
- Soạn bài: *Hội trống Cổ Thành*.